

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy.

Ông Nguyễn Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 30/8/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST- HS ngày 05/9/2019 đối với bị cáo:

1. Lò Văn H, sinh năm 1999 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn N, sinh năm 1976 và bà Lò Thị P, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn C, sinh năm 2000 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1977 và bà Lò Thị X, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn N, sinh năm 1976. Trú tại: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 ngày 04/6/2019 tại khu vực Bản Đ, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang Lò Văn H, sinh năm 1999, nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 12 viên nén màu hồng, hình tròn, trên thân mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine; 01 xe máy Yamaha, nhãn hiệu SIRIUS, BKS: 26K1- 066.XX, màu sơn đỏ đen, vành đúc màu đen; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, màn hình bị vỡ.

Trong quá trình điều tra, Lò Văn H khai nhận 12 viên Methamphetamine có được là do H mua của Lò Văn C, nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Mở rộng điều tra, ngày 05/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn C, sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu để giám định loại chất ma túy tang vật thu giữ của Lò Văn H: Dùng cân điện tử cân tách bì toàn 12 viên nén hình tròn màu hồng được gói trong gói giấy bạc có tổng khối lượng là 1,10 gam. Lấy 05 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng là 0,45 gam làm mẫu giám định, ký hiệu H gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La.

Tại kết luận giám định số 1021 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 1,10 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H và Lò Văn C khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 04/6/2019, Lò Văn H, sinh năm 1999, nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La gọi điện thoại từ số 0328.642.029 cho Lò Văn C, sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La có số điện thoại: 0376.393.922 (C là anh họ của H) để nhờ C đi tìm mua Methamphetamine cho H. Lúc đó, Lò Văn C đang lái xe tải đi chở mía và chờ người bốc mía lên xe tại nương thuộc bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Nghe H gọi điện nhờ đi mua ma túy, C đồng ý và lấy 01 xe máy, loại xe đã cũ của người dân bốc mía đang dựng ở nương, C không biết xe của ai đi từ nương mía đến đường rẽ vào bản Hua Tát giáp Quốc lộ 6A thì dừng lại gọi điện thoại báo Lò Văn H

mang tiền đến đưa cho C để C đi mua Methamphetamine. Lò Văn H điều khiển xe máy Yamaha Sirius BKS: 26K1 - 066.XX đi từ nhà đến đưa cho Lò Văn C số tiền 700.000đ gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). H nói với C: “Chỗ này mua được bao nhiêu viên?”, C nhắm tính sẽ mua được 15 (Mười lăm) viên Methamphetamine nhưng C trả lời H: “Được 12 (Mười hai) viên”, H nhất trí sau đó điều khiển xe máy về nhà đợi.

Lò Văn C biết một người đàn ông hay gọi là anh “Tổng”, nhưng không biết tên thật ở bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La có số điện thoại: 0985.456.955 là người có ma túy bán, Lò Văn C gọi điện thoại hẹn gặp “Tổng”, nói với “Tổng” là muốn mua 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) Methamphetamine, trong đó có 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền của C, “Tổng” đồng ý và bảo C vào đầu bản Mai Thuận lấy. Lò Văn C một mình điều khiển xe máy đến đầu bản Mai Thuận, xã Cò Nòi gặp “Tổng” có dáng người béo, khoảng 23 tuổi, cưỡi trâu (C không biết tên thật) đi bộ từ hướng bản Mai Thuận ra khu nương ngô ở đầu bản. Qua trao đổi C mua được của người đàn ông có tên “Tổng” 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 20 viên Methamphetamine, cho vào trong bao thuốc lá Thăng Long. C cầm số ma túy vừa mua được điều khiển xe đi về, đi được khoảng 01 km thì C dừng xe, rút vỏ bao thuốc lá Thăng Long đi, cầm gói giấy bạc màu vàng bên trong có 20 viên Methamphetamine ở tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe máy về đến đầu đường rẽ vào bản Hua Tát thì dừng lại, sau đó C gọi điện thoại cho Lò Văn H đến lấy Methamphetamine. Trong lúc chờ Lò Văn H đến, Lò Văn C lấy 09 viên Methamphetamine dùng giấy nilon màu trắng gói lại, còn 11 viên Methamphetamine (trong đó có 01 viên bị vỡ làm hai) Lò Văn C dùng giấy bạc màu vàng gói riêng để giao cho H (C đã bớt 01 viên so với thỏa thuận ban đầu giữa C và H là 12 viên để tính vào tiền xăng xe và công đi mua ma túy).

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Lò Văn H một mình điều khiển xe máy đến gặp Lò Văn C tại đường rẽ vào bản Hua Tát. Lò Văn C đưa gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 11 viên Methamphetamine cho Lò Văn H sau đó C điều khiển xe máy đi về, Lò Văn H mở gói giấy bạc màu vàng ra đếm thấy bên trong chỉ có 11 viên Methamphetamine trong đó có 01 viên bị vỡ làm hai, thấy không đúng như thỏa thuận giữa H và C là 12 viên nên Lò Văn H dùng xe máy đuổi theo C đòi được thêm 01 viên và đòi 01 viên bị vỡ.

Có 12 viên Methamphetamine Lò Văn H cầm gói Methamphetamine ở tay trái một mình điều khiển xe máy Yamaha Sirius BKS: 26K1- 066.XX đi theo Quốc lộ 6A đến thị trấn Yên Châu chơi. Khi đi đến địa phận bản Đán, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị Công an huyện Yên Châu kiểm tra, Lò Văn H đã tự nguyện giao nộp cho Công an gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa 12 viên Methamphetamine.

Lò Văn C mang 08 viên Methamphetamine về nhà, đã sử dụng bằng hình thức đốt hít hết 04 viên, còn lại 04 viên Methamphetamine do biết Lò Văn H đã bị Công an huyện Yên Châu bắt, vì lo sợ nên C đã đốt bỏ đi. Ngày 05/6/2019 Lò Văn C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H và Lò Văn C trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình Điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vì Văn N khai nhận đã nhận lại được tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius BKS: 26K1- 066.XX và không đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT- VKSYC ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn H từ 14 tháng đến 20 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn C từ 26 tháng đến 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04/6/2019 gồm: Mẫu N = 0,65 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu vàng”.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, màn hình bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn C; 01 Sim điện thoại số 0376393922, sim đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn C.

- Chấp nhận việc ngày 04/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã làm thủ tục giao trả 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius BKS: 26K1-

066.XX cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Ngoan. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Ngoan không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng là bị cáo Lò Văn H và bị cáo Lò Văn C xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu thu giữ có nguồn gốc bị cáo mua được của Lò Văn C với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) vào ngày 04/6/2019, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, bị cáo khai nhận là đối tượng nghiện chất ma túy và để có ma túy để sử dụng nên khi được Lò Văn H nhờ mua giúp 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) Methamphetamine, C đồng ý nhận tiền của H, đồng thời góp thêm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn) và trực tiếp đến bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mua được 20 viên Methamphetamine với tổng số tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Đối với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) Lò Văn H đưa, C mua được 15 viên Methamphetamine nhưng C chỉ đưa cho Lò Văn H 12 viên Methamphetamine, C được hưởng lợi 03 viên Methamphetamine từ việc đi mua Methamphetamine cho H. Hành vi trên Lò Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét lời khai của hai bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 04/6/2019 biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản kiểm tra điện thoại, bản kết luận giám định số 1021 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận Mẫu gửi giám định kí hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,45 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 1,10 gam; loại Methamphetamine nằm trong danh mục 323 mục IIB Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các chất ma túy và tiền chất. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo Lò Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 04/6/2019 bị cáo Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ 1,10 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Mua bán, sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng và được hưởng lợi từ mua ma túy cho Lò Văn H nên ngày 04/6/2019 bị cáo Lò Văn C đồng ý nhận tiền của H với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), C mua được 15 viên Methamphetamine nhưng C chỉ đưa cho Lò Văn H 12 viên Methamphetamine, C được hưởng lợi 03 viên Methamphetamine từ việc đi mua Methamphetamine cho H. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt:

- Hành vi của bị cáo Lò Văn H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo Lò Văn C không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có

thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Lò Văn H quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện ra hành vi phạm tội của Lò Văn C đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng đối với bị cáo H.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết pH cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: 01 (Một) phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04/6/2019 gồm: Mẫu N = 0,65 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu vàng”. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 Điện thoại nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, màn hình bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn C; 01 Sim điện thoại số 0376393922, sim đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn C. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Chấp nhận việc ngày 04/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã làm thủ tục giao trả 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius BKS: 26K1-066.XX cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N không yêu cầu gì thêm.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đối với người bán ma túy cho Lò Văn C là một người đàn ông hay gọi là anh “Tổng”, khoảng 23 tuổi, có số thẻ bao: 0985.456.955, nhà ở bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, C không biết tên thật của người đàn ông này. Ngày 04/6/2019 C đã gọi điện cho Tổng hẹn mua 20 viên Methamphetamine với số tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), C đem về đưa cho H 12 viên Hồng phiến, còn lại C giữ lại để sử dụng và tiêu hủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã xác minh tại bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, kết quả xác minh: Tại bản Mai Thuận không có người đàn ông nào tên là

Tổng có đặc điểm nhận dạng như lời khai của Lò Văn C. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu chưa có đủ cơ sở để xử lý đối với người có tên Tổng có số thẻ bao: 0985.456.955.

Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo Lò Văn C nhận từ bị cáo Lò Văn H để đi mua ma túy cho H theo quy định đây là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên bị cáo C đã dùng toàn bộ số tiền này để mua ma túy bị cáo không được hưởng lợi số tiền trên nên không truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền này đối với bị cáo Lò Văn C là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s, t khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Căn cứ khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo cáo Lò Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 04/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 05/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: 01 (Một) phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 04/6/2019 gồm: Mẫu N = 0,65 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu vàng”.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen, màn hình bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn C; 01 Sim điện thoại số 0376393922, sim đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn C.

- Chấp nhận việc ngày 04/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Châu đã làm thủ tục giao trả 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Sirius BKS: 26K1-066.XX cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N không yêu cầu gì thêm.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn H, bị cáo Lò Văn C mỗi bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ
- Ấn văn, Lưu HSV A .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Long Bình